

Số: **300/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988; CCCD số: 036188022642; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; nơi tạm trú: Tập thể Đ thôn L, xã P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Trường S**, sinh năm 1982; CCCD số: 015082003904; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; nơi tạm trú: Tập thể Đ thôn L, xã P, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trường S.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trường S, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trường S xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 08/8/2015 và cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/02/2019.

Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu P và cháu N; ghi nhận sự tự nguyện của anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2.000.000đ/mỗi con./tháng kể từ tháng 10/2025 đến khi cháu P, cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số: 0009553 ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội (Phòng THA Khu vực 5);
- UBND P. Y, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 40/2014 của UBND phường N, TP. Y, tỉnh Lào Cai).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu